

Bản án số: 357/2020/HS-ST  
Ngày 04-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Công

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 277/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Văn C (tên gọi khác: Trịnh Thành C), sinh năm 1976 tại tỉnh Ninh Bình; thường trú: Tổ H, thị trấn K D, huyện M Y, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Văn Vương (đã chết) và bà Đặng Thị T (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 25/3/1998, bị Tòa án Quân khu N xử phạt 15 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/1999.

- Ngày 18/02/2011, bị Tòa án nhân dân huyện M Y, tỉnh Gia Lai xử phạt 14 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2011, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2012.

- Ngày 22/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện H Đ, Thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội “Giữ người trái pháp luật”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2020; có mặt.

*\* Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Anh Lê Văn Qu, sinh năm 1998; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Văn C làm nghề khai thác gỗ và sinh sống tại tổ H, thị trấn K D, huyện M Y, tỉnh Gia Lai, thường xuyên đi qua cửa khẩu L Th thuộc xã I D, huyện Đ C, tỉnh Gia Lai để sang Campuchia mua bán gỗ.

Năm 2018, Trịnh Văn C mua 01 (một) khẩu súng ngắn (dạng Rulô) bằng kim loại màu trắng, dài 25cm, ốp tay cầm màu nâu có chữ WG, thân súng có chữ số 18TH2624 và 10 viên đạn thể thao cỡ (5,6x16,6) mm của một người đàn ông người Campuchia (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 5.000.000 đồng rồi đem về nhà tại tổ 2, thị trấn K D, huyện M Y, tỉnh Gia Lai cất giữ.

Đến khoảng tháng 12/2019, Trịnh Văn C rủ Lê Văn Qu, sinh năm 1998; thường trú: Thôn Th H, xã Y Ph, huyện Y M, tỉnh Ninh Bình đến nhà C chơi một tuần. Trong thời gian ở nhà C thì có một lần Qu nhìn thấy C mang khẩu súng ra lau chùi bảo quản nhưng không biết loại súng gì.

Ngày 17/3/2020, C để khẩu súng cùng 10 viên đạn (trong đó 06 viên đã lắp sẵn trong ổ đạn xoay, 04 viên để ở ngoài) trong túi ví da màu nâu, cất giấu trong Vali hành lý rồi đón xe khách đi từ tỉnh Gia Lai đến tỉnh Bình Dương để gặp và thăm Qu tại quán cà phê Container, địa chỉ khu dân cư SM, khu phố T L, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì được Qu mời đi nhậu. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Qu thuê cho C phòng 401 nhà nghỉ A Đ, địa chỉ tại khu phố T L, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương để C nghỉ ngơi. Khoảng 20 giờ ngày 18/3/2020, chị Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1993; thường trú Làng M Đ, xã I D, huyện Đ C, tỉnh Gia Lai là bạn gái của C đến chơi và gặp C để dự định ngày mai cùng với C về quê C nên Qu liên hệ với chị Nghiêm Thị Đ, là quản lý nhà nghỉ A Đ đăng ký đổi phòng 401 C đang thuê qua phòng 302.

Khoảng 23 giờ ngày 19/3/2020, Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra nhà nghỉ A Đ phát hiện trong phòng 302 của C, Qu và D đang ở có 01 khẩu súng ngắn (dạng Rulô) bằng kim loại màu trắng, dài 25cm, ốp tay cầm màu nâu có chữ WG, thân súng có chữ số 18TH2624 và 10 viên đạn thể thao cỡ (5,6x16,6) mm giấu trong Vali hành lý của C nên Công an thành phố D A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trịnh Văn C.

Vật chứng vụ án: 01 khẩu súng ngắn (dạng Rulô) bằng kim loại màu trắng, dài 25cm, ốp tay cầm màu nâu có chữ WG, thân súng có chữ số 18TH2624 và 10 viên đạn thể thao cỡ (5,6x16,6) mm.

Căn cứ Kết luận giám định số 1912/C09B ngày 23/3/2020 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Khẩu súng ngắn dạng súng ổ xoay bằng kim loại màu trắng, dài 25cm, ốp tay cầm màu nâu có chữ WG, thân súng có chữ số 18TH2624 là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và nằm trong danh mục vũ khí quân dụng; 10 viên đạn, mỗi viên đạn

dài 2,5cm là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6) mm dùng để bắn được với khẩu súng nói trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì Căn cứ Kết luận giám định số 1912/C09B ngày 23/3/2020 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Lê Văn Qu, khoảng tháng 12/2019, Qu có nhìn thấy C mang 01 khẩu súng ra lau chùi bảo quản rồi cất giữ nhưng không biết súng gì và cũng không được C cho biết thông tin về khẩu súng này. Từ khi gặp C tại quán cà phê Container, địa chỉ khu dân cư SM, khu phố T L, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương vào ngày 17/3/2020 đến ngày 19/3/2020, Qu thuê nhà nghỉ A Đ cho C nghỉ, Qu không biết việc C mang theo khẩu súng cùng 10 viên đạn để trong ví da cất giấu trong Vali hành lý, do đó không có cơ sở xử lý hành vi của Lê Văn Qu.

Tại cáo trạng số: 23/CT – VKS-P1 ngày 01 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trịnh Văn C về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trịnh Văn C mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền 01 khẩu súng ngắn dạng súng ổ xoay bằng kim loại màu trắng, dài 25cm, ốp tay cầm màu nâu có chữ WG, thân súng có chữ số 18TH2624 là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và nằm trong danh mục vũ khí quân dụng; 08 viên đạn, mỗi viên đạn dài 2,5cm là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6) mm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và xử lý vật chứng đồng thời bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 23 giờ ngày 19/3/2020, Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra nhà nghỉ A Đ, địa chỉ tại khu phố T L, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương phát hiện trong phòng 302 của Trịnh Văn C thuê để ở có 01 khẩu súng ngắn (dạng Rulô) bằng kim loại màu trắng, dài 25cm, ốp tay cầm màu nâu có chữ WG, thân súng có chữ số 18TH2624 và 10 viên đạn thể thao cỡ (5,6x16,6) mm giấu trong Vali hành lý của C nên Công an thành phố Dĩ An lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trịnh Văn C.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Trịnh Văn C tàng trữ 01 khẩu súng ngắn dạng súng ô xoay bằng kim loại màu trắng, dài 25cm, ốp tay cầm màu nâu có chữ WG, thân súng có chữ số 18TH2624 là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và nằm trong danh mục vũ khí quân dụng; 10 viên đạn, mỗi viên đạn dài 2,5cm là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6) dùng để bắn được với khẩu súng nói trên, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Do đó, Cáo trạng số: 23/CT-VKS-P1 ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trịnh Văn C về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội Gây rối trật tự công cộng, Cố ý gây thương tích và Giữ người trái pháp luật, đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước, đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu, hành vi phạm tội của bị cáo còn ảnh hưởng xấu

đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng: Xét 01 khẩu súng ngắn dạng súng ổ xoay bằng kim loại màu trắng, dài 25cm, ốp tay cầm màu nâu có chữ WG, thân súng có chữ số 18TH2624; 08 viên đạn, mỗi viên đạn dài 2,5cm là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6) mm, là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và nằm trong danh mục vũ khí quân dụng nên cần giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền.

[10] Đối với Lê Văn Qu, khoảng tháng 12/2019, Qu có nhìn thấy C mang 01 khẩu súng ra lau chùi bảo quản rồi cất giữ nhưng không biết súng gì và cũng không được C cho biết thông tin về khẩu súng này. Từ khi gặp C tại quán cà phê Container, địa chỉ khu dân cư SM, khu phố T L, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương vào ngày 17/3/2020 đến ngày 19/3/2020, Qu thuê nhà nghỉ A Đ cho C nghỉ, Qu không biết việc C mang theo khẩu súng cùng 10 viên đạn để trong ví da cất giấu trong Vali hành lý, do đó không có cơ sở xử lý hành vi của Lê Văn Qu là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền 01 khẩu súng ngắn dạng súng ổ xoay bằng kim loại màu trắng, dài 25cm, ốp tay cầm màu nâu có chữ WG, thân súng có chữ số 18TH2624; 08 viên đạn, mỗi viên đạn dài 2,5cm là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6) mm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**